TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:07/2020/HNGĐ-ST ***Ngày: 17/ 7 /2020*** ***V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình***	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hạnh và bà Hoàng Vạn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguỵ Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 17/ 7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1995; Trú tại: thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Phan Thị Thu T trình bày: Về hôn nhân; Tôi và anh Nguyễn Quốc V đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/12/2013. Quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì đến năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột với nhau. Mâu thuẫn giữa chúng tôi ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Do đó vợ chồng tôi thoả thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa tôi và anh V, song trong quá trình toà án giải quyết anh V đã thay đổi thoả thuận không đồng

ý ly hôn. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung, là Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/01/2015. Hiện nay cháu D đang ở với bố là anh Nguyễn Quốc V, về con tôi chấp nhận theo yêu cầu của anh V đồng ý giao cháu D cho anh V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, do anh V không yêu cầu nên tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày:* Tôi thừa nhận về quan hệ hôn nhân, về mâu thuẫn vợ chồng, về con chung là đúng như lời trình bày của chị T. Quá trình chung sống chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột với nhau. Tuy nhiên do xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên tôi có nguyện vọng xin được đoàn tụ với chị T.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung, là Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/01/2015. Hiện nay đang ở với tôi, về con chung trong trường hợp toà án giải quyết cho ly hôn thì tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho cháu D đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1]**Về thẩm quyền giải quyết**: HĐXX xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 48, khoản 5 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- [3]Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về hôn nhân: Chị T và anh V xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/12/2013 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng ý kiến và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Vợ chồng đã thoả thuận ly hôn và nuôi con chung. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết thì anh V mong muốn được đoàn tụ với chị T nhưng khi Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần, chị T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nữa. Xét yêu cầu ly hôn của chị T thì thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hoà giải, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại cả hai đều còn trẻ nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T để tạo điều kiện cho cả hai có một cuộc sống riêng phù hợp hơn quy định tại Điều 51, Điều 54, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/01/2015 hiện đang ở với anh V, mặc dù anh V không muốn ly hôn, nhưng lại thoả thuận việc nuôi con chung. Xét sự thoả thuận của các bên về việc nuôi dưỡng con chung thì thấy rằng con chung hiện đang ở với anh V từ khi sinh cho đến nay, sau khi ly thân chị T đi làm ăn không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đồng thời khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nên cần chấp nhận sự thoả thuận của các bên giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi); anh V không yêu cầu nên chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V, vì đây là sự tự nguyện của anh V nên cần chấp nhận, chị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết theo quy định Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

***[4] Về án phí*:** Chị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho anh V theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 48, khoản 5 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

<u>*Tuyên xử*</u>: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thu T.

- *Về hôn nhân*: Cho chị Phan Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

- *Về con chung:* Công nhận sự thoả thuận của các bên; Giao con chung tên Nguyễn Tấn D, sinh ngày 10/01/2015 cho anh Nguyễn Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi); anh V không yêu cầu nên chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V, chị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phan Thị Thu T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0009476 ngày 05/5/2020 và hoàn trả cho anh Nguyễn Quốc V số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0009475 ngày 05/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND tx Buôn Hồ;*
- *Chi cục THADS tx Buôn Hồ;*
- *UBND p. Thống Nhất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

HOÀNG MINH CHỨC